TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V YÊN TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 66/2025/HS-ST
Ngày: 18-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến
2. Ông Giáp Huy Tưởng

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân thị xã V Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn V Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã V Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2025/TLST- HS ngày 26 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1994; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Trung Thành, xã Lam Cốt (nay là xã Lam Sơn), huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nguyễn Văn Tùng; Con bà: Đào Thị Hường; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 06/7/2022, Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 74/QĐ-XPVPHC, xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, hiện T chưa chấp hành quyết định xử phạt.

Nhân thân: Ngày 18/9/2020, Công an xã Lam Cốt (nay là xã Lam Sơn), huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. T đã nộp phạt ngày 21/9/2020; Ngày 09/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 12/2024/QĐ-TA, thời hạn 22 tháng; Hiện T đang chấp hành Quyết định tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Giang từ ngày 27/9/2024; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**** Bị hại:*** Bà Giáp Thị L, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Hà Thượng, xã Thượng Lan, thị xã V Yên, tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đông Thành, xã Lam Cốt (nay là xã Lam Sơn), huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

**** Người làm chứng:*** Anh Bùi Văn V, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Hà Thượng, xã Thượng Lan, thị xã V Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Đức T là đối tượng đã bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 74/QĐ-XPVPHC ngày 06/7/2022 của Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; T chưa chấp hành quyết định xử phạt).

Khoảng 11 giờ ngày 28/6/2024, Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn H, sinh năm 1993, trú tại thôn Đông Thành, xã Lam Cốt (nay là xã Lam Sơn), huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang rủ nhau đến thị xã V Yên, tỉnh Bắc Giang tìm xem gia đình nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản mang đi tiêu thụ lấy tiền chi tiêu chung. Sau đó, T và H ngồi nhờ xe của người đi đường đến thị xã V Yên. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi T và H đi bộ đến khu vực trang trại của gia đình bà Giáp Thị L, sinh năm 1953 ở khu Đồng Cống thuộc thôn Hà Thượng, xã Thượng Lan, thị xã V Yên, tỉnh Bắc Giang thì phát hiện ở bên trong trang trại có một ngôi nhà. Quan sát xung quanh không có người nên T và H đã đi vào bên trong khu trang trại tìm kiếm tài sản để trộm cắp. T và H đi đến gần ngôi nhà thấy cửa chính của ngôi nhà được làm bằng gỗ, hai cánh khép kín, giữa 02 cánh cửa được chốt bằng 01 thanh kim loại (then cài), đầu thanh kim loại có một lỗ tròn và được buộc 01 sợi dây bằng kim loại qua lỗ tròn để giữ cố định thanh sắt với các chốt của 02 cánh cửa. H dùng tay vặn và tháo sợi dây bằng kim loại ra khỏi lỗ tròn ở đầu thanh sắt rồi rút thanh sắt ra khỏi chốt cố định ở 02 cánh cửa, đẩy cửa mở ra, sau đó đứng ở bên ngoài cảnh giới. T đi vào bên trong nhà tìm kiếm tài sản thì phát hiện ở dưới nền nhà có để 01 cuộn lưới sắt B40 (loại 01m), T dùng hai tay bê cuộn lưới sắt B40 này lên và đi ra phía ngoài cửa. Cùng lúc này, anh Bùi Văn V, sinh năm 1985, trú tại thôn Hà Thượng, xã Thượng Lan, thị xã V Yên, tỉnh Bắc Giang đi qua, thấy có người lạ ở trong khu vực trang trại của gia đình bà L nên đã theo dõi và đi vào bên trong trang trại. Khi T vừa bê cuộn sắt đi ra phía ngoài cửa nhà được khoảng 3,5m (đến khu vực cửa nhà), H nhìn thấy anh V nên đã hô lên "có người" rồi bỏ chạy. Nghe thấy tiếng hô của H, T vứt cuộn lưới sắt xuống nền nhà và bỏ chạy ra phía cửa nhưng đã bị anh V bắt được và giữ lại, sau đó báo Công an xã Thượng Lan đến làm việc. Cùng ngày 28/6/2024, Công an xã Thượng Lan đã lập biên bản sự việc, thu giữ 01 cuộn lưới sắt B40 (loại 01m) có trọng lượng 14 kg mà T và H đã trộm cắp của gia đình bà L. H bỏ chạy về nhà, sau đó đến Công an xã Thượng Lan đầu thú, khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản cùng T như trên.

Cùng ngày 28/6/2024, bà Giáp Thị L có đơn trình báo gửi đến Công an xã Thượng Lan, thị xã V Yên, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 14/11/2024, Công an xã Thượng Lan bàn giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 02/12/2024, Cơ quan điều tra Công an thị xã V Yên ban hành Yêu cầu định giá tài sản, trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V Yên định giá đối với 01 cuộn lưới sắt B40 (loại 01m) có trọng lượng 14 kg mà T và H đã trộm cắp ngày 28/6/2024. Tại Kết luận định giá tài sản số 191/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V Yên kết luận: 01 cuộn lưới sắt B40 (loại 01m) có trọng lượng 14 kg, đã qua sử dụng có trị giá 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng).

Đối với Nguyễn Văn H, do H không bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản và không bị kết án về tội Trộm cắp tài sản hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 Bộ luật hình sự nên ngày 26/7/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thượng Lan, thị xã V Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 194/QĐ-XPHC, xử phạt 2.500.000 đồng đối với Nguyễn Văn H, H đã nộp phạt ngày 09/8/2024.

Tại Bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 25/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã V Yên truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố bị cáo T thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Tại phiên tòa bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt trình bày ý kiến: nhất trí với tội danh và điều khoản Viện kiểm sát truy tố, hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ, bị cáo rất ăn năn hối cải, đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để xét xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã V Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa Bị cáo T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị hại bà L; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh H; Người làm chứng anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290; khoản 1 Điều 292; Điều 293; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo T tại cơ quan điều tra, truy tố và tại văn bản ý kiến trình bày kèm theo đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa bị cáo đồng ý hành vi mà cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Đức T là người đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 74/QĐ-XPVPHC ngày 06/7/2022 của Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 2.500.000 đồng, T chưa chấp hành quyết đinh xử phạt). Khoảng 12 giờ ngày 28/6/2024, tại khu vực trang trại của gia đình bà Giáp Thị L, sinh năm 1953 ở khu Đồng Cống thuộc thôn Hà Thượng, xã Thượng Lan, thị xã V Yên, tỉnh Bắc Giang; T có hành vi trộm cắp của gia đình bà L 01 cuộn lưới sắt B40 (loại 01m) có trọng lượng 14 kg, đã qua sử dụng, trị giá 110.000 đồng (một trăm mười nghìn đồng).

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ tuổi đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã V Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo T có nhân thân xấu ngày 06/7/2022 bị Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 74/QĐ-XPVPHC, xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 18/9/2020 bị Công an xã Lam Cốt (nay là xã Lam Sơn), huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 09/9/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 12/2024/QĐ-TA, thời hạn 22 tháng.

Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, phạm tội lỗi cố ý, tính chất tội phạm trộm cắp tài sản ngày càng gia tăng trên địa bàn V Yên nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Xét mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, xét thấy bị cáo nghề nghiệp tự do, không có tài sản riêng, đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: 01 cuộn lưới sắt B40 (loại 01m) có trọng lượng 14kg Công an xã Thượng Lan tạm giữ khi làm việc tại nơi xảy ra vụ việc, quá trình xác minh xác định là tài sản của gia đình bà Giáp Thị L nên ngày 05/7/2024, Công an xã Thượng Lan đã trả lại cho bà L, bà L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 10 (mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã V Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS thị xã V Yên;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân